

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DS-ST
Ngày: 28/7/2020
“V/v tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Sang;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc “tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty T. Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Hoàng Q-chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: 986, tổ 44, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: số 250, tổ 8, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2019); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn trình bày, căn cứ theo biên bản thỏa thuận số 15/BBTT-18 ngày 20/12/2018, căn cứ theo biên bản đối chiếu công nợ đại lý TP, đại lý NC ngày 26/3/2019, căn cứ theo biên bản đối chiếu công nợ đại lý Thái Thanh L, đại lý Phạm Chí C ngày 08/4/2019, căn cứ bảng đối chiếu công

nợ các đại lý ngày 13/4/2019, căn cứ bảng cam kết của ông Nguyễn Văn T ngày 20/4/2019, căn cứ quyết định số 01/QĐXP/2019 ngày 16/4/2019, về việc xử phạt vi phạm biên bản thỏa thuận: tiền hàng hóa ông T thu không nộp là 42.195.000đồng; tiền xử phạt vi phạm cam kết, thỏa thuận là 42.195.000đồng tổng cộng là 84.390.000đồng. Ông T đã thừa nhận và tự viết cam kết sẽ hoàn trả đủ số tiền cho Công ty vào 02 đợt: đợt 1 hoàn trả số tiền 11.000.000đồng vào ngày 22/4/2019, đợt 2 hoàn trả đủ số tiền còn lại ngày 26/4/2019. Tuy nhiên, đến ngày 26/4/2019 ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả theo cam kết. Vì vậy Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền 84.390.000đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty yêu cầu nếu ông T trả số tiền 42.195.000đồng trong thời hạn 03 tháng thì công ty không tính tiền phạt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: xác định hiện tại còn thiếu Công ty T số tiền 42.195.000đồng, xin được trả dần; đối với việc công ty tính tiền lãi theo thỏa thuận phạt là cao cho nên không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông T hợp đồng làm việc với Công ty T và được giám đốc công ty bổ nhiệm làm nhân viên thị trường; quá trình thực hiện công việc đến ngày 20/4/2019 thì Công ty T có công văn số 02/QĐCTY/2019 cho ông T hoàn trả tiền thu đại lý và tiền vi phạm theo thỏa thuận ngày 20/12/2018 lý do ông T vi phạm những quy định của Công ty (tự ý thu nợ và giữ tiền của Công ty T và đến ngày 26/4/2019 thì Công ty cho ông T chấm dứt hợp đồng theo quyết định số 03/QĐCTY/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng, Công ty khởi kiện vụ án dân sự với yêu cầu đòi lại số tiền ông T thu từ đại lý về chưa giao nộp lại cho công ty, trừ lại tiền hàng hóa qua đối chiếu công nợ với ông T, đến thời điểm khởi kiện, ông T đã chấm dứt hợp đồng lao động với công ty, các đương sự không tranh chấp về hợp đồng lao động và nguyên đơn khởi kiện lựa chọn Tòa án giải quyết vụ việc về dân sự và ông T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu khởi kiện của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Công ty T khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền ông T thu từ đại lý về chưa giao nộp lại cho công ty, trừ lại tiền hàng hóa qua đối chiếu công nợ với ông T là 42.195.000đồng; ông T thừa nhận có nợ công số tiền 42.195.000đồng. Căn cứ quy định tại Điều 353 và 357 Bộ luật dân sự nên yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn được Công ty T chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty T và ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận, ông T được trả số tiền trong thời gian 09 tháng, theo từng kỳ như sau: Ngày 28/8/2020 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/9/2020 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/10/2020 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/11/2020 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/12/2020 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/01/2021 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/02/2021 trả số tiền

5.000.000đồng; Ngày 28/3/2021 trả số tiền 5.000.000đồng; Ngày 28/4/2021 trả số tiền 2.195.000đồng. Nếu đến ngày 28/4/2021, ông Nguyễn Văn T không trả đúng theo thỏa thuận thì phải trả cho Công ty T số tiền 84.390.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 353 và 357 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. **Tuyên xử:** Công nhận sự thỏa thuận của Công ty T và ông Nguyễn Văn T. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty T, theo từng kỳ:

- 1) Ngày 28/8/2020 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 2) Ngày 28/9/2020 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 3) Ngày 28/10/2020 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 4) Ngày 28/11/2020 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 5) Ngày 28/12/2020 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 6) Ngày 28/01/2021 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 7) Ngày 28/02/2021 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 8) Ngày 28/3/2021 trả số tiền 5.000.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);
- 9) Ngày 28/4/2021 trả số tiền 2.195.000đồng(Bằng chữ:Năm triệu đồng);

Nếu đến ngày 28/4/2021, ông Nguyễn Văn T không trả đúng theo thỏa thuận thì phải trả cho Công ty T số tiền 84.390.000đồng (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.110.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu một trăm mười nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu; Công ty T không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.110.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu một trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0008512 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng